

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Hải Long

+ Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo và ông Vũ Đức Thành - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tổ dân phố 16, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2021/QĐXXST - HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc T** (còn gọi T Lôi), sinh năm: 1995, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số S đường X, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Lê Văn N, sinh năm: 1969 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Tại bản án số 89/2018/HSST ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Quốc T 04 (bốn) năm tù về tội “*Giao cấu với trẻ em*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2020 và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 22/12/2020; chưa chấp hành bồi thường 15.000.000 đồng cho người bị hại; tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại bản án số 129/2011/HSST ngày 12/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Quốc T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 10/11/2011.

+ Tại bản án số 128/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Quốc T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành bản án số 129/2011/HSST ngày 12/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Tổng hợp hình phạt chung

buộc bị cáo phải chấp hành 10 tháng 11 ngày tù, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 22/7/2013.

+ Tại bản án số 42/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Quốc T 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 23/4/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn H, sinh năm: 2000.
Địa chỉ: Số B đường X, Phường B, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn T1, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Tổ H, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc T là đối tượng có tiền án về tội Giao cấu với trẻ em, sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 2/2021. Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2021, T mua của đối tượng tên Băm (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.000.000 đồng ma túy đá rồi đem về nhà tại Số S đường X, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng để cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T cầm gói ma túy đá đã mua của Băm, điều khiển xe đến nhà bạn ở đường N, Phường M, thành phố Đ. Khi T đến trước quán cà phê Trắng ở đường N, Phường M, thành phố Đ thì bị Công an Phường M phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng
- 01 điện thoại di động Oppo Reno 5
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1-864.46
- 300.000 đồng tiền Việt Nam (BL: 37 - 40; 75 - 100).

Tại kết luận giám định số 647/QĐ-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9108g (*Hai phẩy chín một không tám gam*) loại Methamphetamine (BL: 39 - 40).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc T khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2021, tại đường Hồ Tùng Mậu, Phường 3, Đà Lạt, T mua của một đối tượng tên Băm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng rồi điều khiển xe xuống nhà bạn ở đường Ngô Gia Tự, Phường 12, Đà Lạt. Khi T đến trước quán cà phê Trắng ở đường Ngô Gia Tự, Phường 12, Đà Lạt thì bị Công an Phường 12 phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; tịch thu bán suang công quỹ của Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, trả cho bị cáo số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc T: Lê Quốc T là đối tượng sử dụng chất ma túy tổng hợp. 26/6/2021, T mua của đối tượng tên Băm (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.000.000 đồng ma túy đá rồi đem về nhà tại 62/3 Xuân An, Phường 3, Đà Lạt để cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T cầm gói ma túy đá đã mua của Băm, điều khiển xe đến nhà bạn ở đường Ngô Gia Tự, Phường 12, thành phố Đà Lạt. Khi T đến trước quán cà phê Trắng ở đường Ngô Gia Tự, Phường 12, thành phố Đà Lạt thì bị Công an Phường 12 phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật. T khai nhận đây là số ma túy của T cất giữ mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 647/QĐ-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9108g (*Hai phẩy chín một không tám gam*) loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Quốc T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp. Bị cáo có nhân thân xấu và đang có tiền án; bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Lê Quốc T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Quốc T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo có nhân thân xấu và đang có tiền án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Băm” đã bán ma túy cho T, nên tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định là ma túy, xét thấy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Oppo Reno 5, là điện thoại bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước. Thu giữ 300.000 (*ba trăm ngàn đồng*) tiền Việt Nam, xét thấy không liên quan gì đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1-864.46, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ hữu hợp pháp là anh Trần Văn H, anh H không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 647/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Lê Quốc T - 1995. NCT: 62/3 Xuân An, Phường 3, Đà Lạt, lâm Đồng. QĐTC: 287/CSĐT ngày 28/6/3021. Hoàn mẫu: 2,5366(g). Mặt sau có chữ ký và họ tên của Phạm Thị Dung; Trần Đình Huy; Lại Thanh Anh Toàn và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 647/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Lê Quốc T - 1995. NCT: 62/3 Xuân An, Phường 3, Đà Lạt, lâm Đồng. QĐTC: 287/CSĐT ngày 28/6/3021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký và họ tên của Phạm Thị Dung; Trần Đình Huy; Lại Thanh Anh Toàn và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01(*một*) điện thoại di động hiệu OPPO RENO 5, bên trong có gắn sim số 0944284741, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (đã được niêm phong)

2.3. Trả cho bị cáo T số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) (*Theo giấy nộp tiền ngày 25/10/2021 của Ngân hàng Agraibank - Chi nhánh Lâm Đồng*).

(*Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 25/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

